TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2019
V/v: Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Ngọc Th – Sinh năm 1991

(Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: xóm Ch, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Hà Thị D – Sinh năm 1995

(Vắng mặt không có lý do)

Nơi ĐKNKTT: xóm Ch, xã Đ Q, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm B 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Đinh Ngọc Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Ngọc Th và chị Hà Thị D có sự tự

nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng ghen tuông lẫn nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 5/2016 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Th làm đơn xin được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh Đinh Ngọc Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Bảo A – Sinh ngày 13/4/2013 hiện đang ở cùng anh Th và bố mẹ đẻ anh Th tại xã Địch Quả. Nay ly hôn anh Th xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Đinh Ngọc Th khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, chị Hà Thị D trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Hà Thị Nh là mẹ đẻ chị Hà Thị D, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2019 bà Nho cho biết: Anh Đinh Ngọc Th và chị Hà Thị D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị D và anh Th có 01 con chung là cháu Đinh Bảo A – Sinh ngày 13/4/2013 hiện đang ở cùng anh Th và bố mẹ đẻ anh Th tại xã Địch Quả. Chị D và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp. Hiện nay chị D đang làm ăn ở Hà Nội chị D vẫn thường xuyên gọi điện và về thăm nhà. Chị D biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn với anh Th nhưng do bận làm ăn chị D không về Tòa án làm việc được nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị D. Giao cho anh Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Bảo A – Sinh ngày 13/4/2013 đến khi con chung thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Th không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đinh Ngọc Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Hà Thị D, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 16/8/2019 anh Đinh Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc riêng, chị D đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt cả anh Thuyên và chị D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luạt Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Ngọc Th và chị Hà Thị D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Th: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng ghen tuông lẫn nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 5/2016 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Th làm đơn xin được ly hôn chị D.

Theo lời khai của bà Hà Thị Nh là mẹ đẻ chị D thì sau khi anh Th, chị D kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân với được một thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị D không hạnh phúc, thực tế đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại. Quá trình ly thân và khi Tòa án giải quyết vụ án chị D cũng không có động thái gì thể hiện là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hoặc đưa ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho anh Th được ly hôn chị D là phù hợp các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Th và chị D có 01 con chung là cháu Đinh Bảo A – Sinh ngày 13/4/2013 hiện đang ở cùng anh Th và bố mẹ đẻ anh Th tại xã Địch Quả.

Xét thấy anh Th tha thiết xin nuôi con và có đủ điều kiện để chăm sóc con chung là cháu A, chị D không có thể hiện nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, hiện nay chị D cũng đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cho anh Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A đến khi thành niên là phù hợp. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Th không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Anh Th và chị D không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Th phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Ngọc Th được ly hôn chị Hà Thị D.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Ngọc Th được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Bảo A - Sinh ngày 13/4/2013 kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu An thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Th không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đinh Ngọc Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001681 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi đương sự vắng mặt cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện. Tỉnh*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND xã Địch Quả*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh